

Số: 2.5.1./PTX-BC-HDQT

Vinh, ngày 21 tháng 09 năm 2023



BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 166/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/07/2023)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Tên viết tắt: PTS Nghệ Tĩnh
- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Số điện thoại: (84 - 38) 385 1915 Số fax: (84 - 38) 385 1886
Website: <https://ptsnghetinh.petrolimex.com.vn/>
- Vốn điều lệ: 58.476.850.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi tám tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)
- Mã cổ phiếu: PTX
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Ngoại thương Nghệ An
Số hiệu tài khoản: 0101000000578
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 14 tháng 10 năm 2020.
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 40220164/GPKDVT do Sở Giao thông vận tải Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố Nghệ An cấp ngày 18/08/2022.

II. Phương án chào bán

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 584.768 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 584.768 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động: 5.847.680.000 đồng (*bằng chữ: Năm tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*), trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 5.847.680.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối:
 - Phương thức đăng ký: Thực hiện quyền. Tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1.
 - Thanh toán tiền mua cổ phiếu: Nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng: Từ ngày 01/08/2023 đến ngày 21/08/2023.
 - Đối với phân phối số lượng cổ phiếu cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: Từ ngày 31/08/2023 đến 23 giờ 59 phút ngày 15/09/2023.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 15/09/2023.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 9-10/2023, sau khi Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	584.768	543.715	543.715	92	92	0	41.053	92,98%

2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	41.053	41.053	41.053	2	2 (*)	0	0	7,02%
Tổng số	10.000	584.768	584.768	584.768	94	94	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	584.768	584.768	584.768	94	94	0	0	100%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ		0	0	0	0	0	0	0	0%
Tổng số	10.000	584.768	584.768	584.768	94	94	0	0	100%

Ghi chú: (*) Trong 02 nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu không phân phối hết có 01 nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu của Công ty và không thực hiện quyền mua được phân bổ; 01 nhà đầu tư mới.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm báo này.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 584.768 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 584.768 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 5.847.680.000 đồng (bằng chữ: Năm tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó:

- Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 5.847.680.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 393.628.612 đồng.
- Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng.
 - Phí phân phối cổ phiếu: 0 đồng.
 - Phí kiểm toán: 44.000.000 đồng.
 - Phí cấp phép chào bán cổ phiếu ra công chúng: 5.000.000 đồng.
 - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán: 3.500.000 đồng.
 - Phí công bố thông tin: 11.000.000 đồng.
 - Phí tư vấn chào bán: 330.000.000 đồng.
 - Phí chuyển tiền của VSD sang tài khoản phong tỏa: 128.612 đồng.
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 5.454.051.388 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	334	6.432.453	64.324.530.000	100%
1.1	Nhà nước	-	-	-	-
1.2	Tổ chức	1	3.280.587	32.805.870.000	51%
1.3	Cá nhân	333	3.151.866	31.518.660.000	49%
2	Nước ngoài	-	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-	-
	Tổng cộng (1 + 2)	334	6.432.453	64.324.530.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-

2	Cổ đông lớn	1	3.280.587	32.805.870.000	51%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	333	3.151.866	31.518.660.000	49%
	Tổng cộng (2 + 3)	334	6.432.453	64.324.530.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ Sở hữu
1	Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108005532 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/09/2017	3.280.587	51%
		Tổng cộng	3.280.587	51%

VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 231-2023/PTX-NQ-HĐQT ngày 07/09/2023 về việc Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX NGHỆ TĨNH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



HOÀNG CÔNG THÀNH

**PHỤ LỤC DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI MUA SỔ CỔ PHIẾU LỄ, SỔ CỔ PHIẾU DO CỔ ĐÔNG HIỆN
HỮU KHÔNG ĐĂNG KÝ MUA, KHÔNG NỘP TIỀN MUA TRONG ĐỢT CHÀO BÁN**



STT	Họ và tên	SLCP sở hữu tại ngày 24/07/2023 (trước đợt chào bán)	SLCP được phân phối trong đợt chào bán này (Bao gồm thực hiện quyền mua và được phân phối số cổ phiếu lệ phát sinh do làm tròn và cổ phiếu công đồng hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua)	Tỷ lệ số phiếu cổ phân phối trong đợt chào bán này trên SLCP đang lưu hành	Tỷ lệ SLCP được phân phối trong đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất trên SLCP đang lưu hành (Bao gồm thực hiện quyền mua và được phân phối số cổ phiếu lệ phát sinh do làm tròn và cổ phiếu công đồng hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua)	Tỷ lệ SLCP sở hữu sau đợt chào bán	Mối liên hệ của NĐT với Công ty/Người nội bộ của Công ty/Cổ đông lớn của Công ty
1	Thái Văn Vinh	25.000	26.053	0,45%	0,45%	0,79%	Anh trai ông Thái Văn Linh – Thành viên BKS Công ty
1.1	Thái Văn Linh	16.695	0	0%	0%	0,26%	Thành viên BKS Công ty
1.2	Phạm Thị Ánh Nguyệt	10.000	0	0%	0%	0,16%	Chị dâu ông Thái Văn Linh – Thành viên BKS Công ty
2	Nguyễn Thị Oanh	0	15.000	0,26%	0,26%	0,23%	Không
	Người có liên quan năm giữ cổ phiếu, mua cổ phiếu trong đợt chào bán: Không có	-	-	-	-	-	-

